

Số: 01 NQ/SĐ7-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 29 tháng 5 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

Căn cứ Biên bản số 01 BB/SĐ7-ĐHĐCĐ ngày 29 /5/2015 : Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện SXKD năm 2014 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2014	TH năm 2014	% TH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	516,11	555,58	108%
-	Kinh doanh XL	Tỷ.đ	516,11	517,12	100%
-	Phục vụ XL và KD khác	Tỷ.đ	0	38,46	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	498,68	458,12	92%
3	Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ.đ	21,36	17,66	83%
4	Lợi nhuận	Tỷ.đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	11,01	7,66	70%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	10,67	7,27	68%
5	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	6,5	6,2	95%
6	Đầu tư	Tỷ.đ	28,0	11,0	39%

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC báo cáo số 464/2015/BCKT-AAC ngày 30/3/2015.

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2014:

TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận trước thuế	7.662.112.816	
	Lợi nhuận năm 2014	7.662.112.816	
	Trong đó:		
-	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	7.518.296.816	
-	Lợi nhuận không chịu thuế TNDN	143.816.000	
-	Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	375.633.004	
-	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	7.893.929.820	
II	Bù lỗ năm trước	0	
III	Lợi nhuận tính thuế TNDN	7.893.929.820	
1	Lợi nhuận được ưu đãi thuế TNDN	7.893.929.820	
2	Lợi nhuận không được ưu đãi thuế TNDN	0	
IV	Thuế TNDN (IIIx10%)	789.392.982	
1	Thuế TNDN được miễn (III.1 x 5%)	394.696.491	
2	Thuế TNDN phải nộp (III.1 x 5%)	394.696.491	
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN (I-IV)	6.872.719.834	
VI	Lợi nhuận năm 2013 chuyển sang	3.811.799.947	
VII	Lợi nhuận phân phối kỳ này	10.684.519.781	
	<i>Do báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ có ý kiến ngoại trừ. Nếu thực hiện theo ý kiến kiểm toán thì Công ty bị lỗ nên để đảm bảo nguyên tắc thận trọng, không phân phối lợi nhuận năm 2014.</i>		

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Báo cáo kết quả hoạt động và thắ̃m địnɦ năm 2014 của Ban kiểm soát (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Kế hoạch SXKD năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2015	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ.đ	362,0	
-	Kinh doanh XL	Tỷ.đ	362,0	
-	Giá trị SXCN và KD khác	Tỷ.đ	0	
2	Doanh thu	Tỷ.đ	458,0	
3	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ.đ	19,0	
4	Lợi nhuận	Tỷ.đ		
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	6,0	
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	4,68	
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ.đ	341,8	
6	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	90	
7	Thu nhập BQ 1 CBCNV/tháng	triệu.đ	6,0	
8	CBCNV làm việc bình quân	Người	780	
9	Đầu tư	Tỷ.đ	30	

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2014 và phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2015 như sau:

6.1. Thực hiện trả thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2014.

- Dự toán tổng mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị năm 2014 đã được ĐHCĐ năm 2014 thông qua: 600.000.000 đồng;

- Tổng mức chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2014 là **427.200.000** đồng, trong đó: HĐQT: **292.800.000** đồng; BKS: **134.400.000** đồng.

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2015.

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao/tháng/người (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000
4	Thành viên BKS	4.000.000
5	Thư ký HĐQT	4.000.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty: Có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015 thay thế cho Điều lệ cũ đã Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua ngày 21/6/2014 (có nội dung sửa đổi kèm theo).

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua Đề án chuyển đổi mô hình tổ chức Công ty cổ phần thủy điện Cao Nguyên Sông Đà 7 (có đề án chi tiết kèm theo).

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.


9. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các nội dung:

- Phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn Công ty Kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty;

Biểu quyết chấp thuận với 5.955.118 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 7 triển khai, thực hiện các nội dung trên theo đúng Quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty căn cứ Quyết nghị thực hiện ./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu VP.HĐQT.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7
CHỦ TOẠ- CHỦ TỊCH HĐQT**



Lương Văn Sơn 

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2015

ĐỀ ÁN
CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CAO NGUYÊN SÔNG ĐÀ 7

PHẦN I
HIỆN TRẠNG CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN CAO NGUYÊN SÔNG ĐÀ 7

I. Ngành nghề kinh doanh chính (theo giấy phép đăng ký kinh doanh)

Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bán điện thủy điện YanTannsien- Lâm Đồng;

II. Cơ cấu bộ máy quản lý, sơ đồ tổ chức và lao động của công ty:

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Hội đồng quản trị (gồm 03 thành viên)
- Ban kiểm soát (gồm 03 thành viên)
- Ban Tổng giám đốc điều hành (gồm 03 thành viên)
- Các phòng ban chức năng tham mưu giúp việc
- Các Đội, Tổ trực thuộc

2. Vốn và cơ cấu cổ đông:

Đơn vị tính: 1.000 VNĐ

STT	Tên cổ đông	Vốn điều lệ Đăng ký	Tỷ lệ (%)	Vốn đã góp đến 31/12/2014	Số vốn còn phải góp
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 7	148.016.440	82,23	107.340.289	40.676.151
2	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	8.952.000	4,97	5.952.000	3.000.000
3	Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	2.000.000	1,11	2.000.000	
4	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	2.560.000	1,42	2.560.000	
5	Cty Cổ phần ĐT & TMDK Sông Đà	4.215.560	2,34	2.879.799	1.335.761
6	Ông Hoàng Văn Anh	900.000	0,50	900.000	
7	Ông Phạm Cường	3.356.000	1,85	3.356.000	
8	Công ty CP Sông Đà 5	10.000.000	5,56	10.000.000	
	Tổng cộng	180.000.000	100	134.988.088	45.511.921

3. Lao động

Về nhân lực, tổng số cán bộ công nhân viên đến 31/12/2014 là 84 người trong đó:

- Lao động trực tiếp : 63 người
- Lao động gián tiếp: 21 người
- Tỷ lệ lao động gián tiếp/Tổng số CBCNV: 33%

III. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014:

1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật được đào tạo bài bản có trình độ tay nghề, trình độ quản lý vận hành nhà máy Thủy điện. Bộ máy cán bộ, lãnh đạo, quản lý của Công ty đoàn kết, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành;

- Công ty có mối quan hệ tốt, bền chặt với các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngành nghề, đặc biệt là các đơn vị trong cùng Tổng công ty Sông Đà. Tại địa bàn đơn vị đóng quân luôn luôn nhận được sự quan tâm tin tưởng của lãnh đạo và nhân dân địa phương.

- Về công tác đầu tư: Cơ bản đã hoàn thành thi công các hạng mục công trình, đưa vào vận hành phát điện ổn định, sản lượng điện phát dự kiến sẽ vượt hơn nhiều so với kế hoạch đề ra;

- Nguồn thu ổn định từ việc kinh doanh bán điện

2. Điểm yếu:

- Thủy điện Yantansien là công trình đầu tiên của Sông Đà 7 đưa vào kinh doanh, khai thác vận hành nên cần có thời gian để tích lũy kinh nghiệm, làm chủ máy móc thiết bị tiên tiến

- Tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, do Tổng mức đầu tư dự án tăng cao nguyên nhân chính do thời gian thi công kéo dài và lãi suất vay vốn tăng cao trong giai đoạn đầu tư dự án.

IV. Tình hình Tài chính:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Doanh thu	T.đ	45,3	
2	Lợi nhuận trước thuế	T.đ	-0,76	
3	Lợi nhuận/doanh thu	%	-1,678	
4	Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	-0,6	
5	Tổng tài sản	T.đ	634	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
6	Tổng nguồn vốn	T.đ	634	
7	Vốn chủ sở hữu	T.đ	127	
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>T.đ</i>	<i>135</i>	
8	Nợ phải trả	T.đ	507	
	<i>Trong đó: Vay dài hạn</i>	<i>T.đ</i>	<i>415</i>	
9	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	3,99	

2. Tình hình tài chính

Công ty hiện đang vận hành nhà máy Thủy điện Yantansien có công suất 19,5MW với tổng mức đầu tư sau thuế 642 tỷ đồng. Nhà máy Thủy điện Yantansien đã đi vào vận hành ổn định với sản lượng hàng năm khoảng 93,95 triệu KWh, giá trị trước thuế khoảng 85,32 tỷ đồng, sau thuế 93,85 tỷ đồng.

Đến thời điểm 31/12/2014 Công ty CP Thủy điện Cao nguyên Sông Đà 7 nợ vay dài hạn là 415 tỷ đồng với lịch trả nợ có thể thỏa thuận với Ngân hàng để đảm bảo dòng tiền ổn định cho Công ty.

Mặt khác, theo số liệu tính toán thì nhà máy Thủy điện Yatansien bắt đầu có lãi từ năm 2016 với thu nhập năm sau cao hơn năm trước và năm 2020 nhà máy sẽ lãi 12 tỷ đồng (có báo cáo thu nhập kèm theo).

Như vậy, với tình hình tài chính như trên, dự án Thủy điện Yatansien là dự án có hiệu quả kinh tế. Việc vận hành nhà máy sẽ đem lại giá trị sản lượng ổn định hàng năm cho Công ty và trong ngắn hạn có thể hỗ trợ về dòng tiền cho Công ty mẹ - Công ty CP Sông Đà 7 trong những thời điểm căng thẳng khó khăn về vốn do sự thanh toán chưa kịp thời của chủ đầu tư. Trong dài hạn, dự án Thủy điện Yantansien ngoài đóng góp về doanh thu và hỗ trợ dòng tiền sẽ đem lại cho Công ty khoản thu nhập ổn định hàng năm từ lợi nhuận của dự án.

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TĐ CAO NGUYÊN SÔNG ĐÀ 7 NĂM 2015

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

Trong bối cảnh kinh tế trong nước hiện nay và trong thời gian tới còn rất nhiều khó khăn, thách thức diễn biến khó lường theo chiều hướng xấu đặc biệt trong ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết các dự án phải dừng thi công, thị trường bất động sản và xây dựng đóng băng và chưa có dấu hiệu phục hồi, trong khi đó do tình hình kinh tế khó khăn việc tiếp cận

nguồn vốn của các Doanh nghiệp không hề thuận lợi đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Đối với Công ty CP Sông Đà 7 sau khi thi công xong thủy điện Lai Châu thì công tác tìm kiếm việc làm để duy trì ổn định sản xuất và trả nợ gốc cũng như lãi vay sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy cần thiết phải tìm kiếm các nguồn doanh thu ổn định để hỗ trợ về dòng tiền, nhất là các thời điểm căng thẳng khó khăn về vốn do sự thanh toán chưa kịp thời của chủ đầu tư.

Tại từng thời điểm, Công ty mẹ - Công ty CP Sông Đà 7 đã tìm mọi biện pháp tháo gỡ, khắc phục nhưng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kinh tế của Tổ hợp và ảnh hưởng đến tư tưởng, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Từ thực trạng sản xuất kinh doanh nêu trên và những yếu tố bất lợi chủ quan và khách quan của Tổ hợp Công ty Sông Đà 7, trong thời gian tới cần phải sắp xếp lại mô hình tổ chức Công ty Cổ phần TĐ Cao nguyên Sông Đà 7 để mang lại lợi ích kinh tế chung của Tổ hợp, đặc biệt góp phần cải thiện tình hình tài chính của Công ty mẹ - Công ty CP Sông Đà 7.

II. HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA VIỆC CHUYỂN ĐỔI

Như đã nêu ở trên, trong thời gian qua tình hình tài chính của Công ty CP Sông Đà 7 đang có nhiều khó khăn: Mất cân đối trong cơ cấu và sử dụng nguồn vốn, đầu tư vượt vốn chủ sở hữu, sử dụng vốn ngắn hạn để đầu tư dài hạn. Nhiều khoản đầu tư của Công ty không hiệu quả, một số khoản đầu tư ngoài ngành nghề truyền thống của công ty, sau nhiều năm chưa mang lại lợi nhuận hoặc lợi nhuận thấp. Hiện nay, Công ty CP Sông Đà 7 với hoạt động xây lắp đơn thuần mang lại lợi nhuận thấp, dòng tiền không ổn định và phụ thuộc rất lớn vào nguồn vốn của chủ đầu tư. Do đó, Công ty mẹ - Công ty CP Sông Đà 7 sẽ rất khó khăn về tài chính trong việc thu xếp vốn để phục vụ thi công các công trình do việc mất cân đối vốn nêu trên.

Theo phân tích, Dự án Thủy điện Yantansien là dự án có hiệu quả kinh tế, việc vận hành nhà máy sẽ đem lại giá trị sản lượng ổn định hàng năm cho Công ty CP Sông Đà 7 và Công ty CP Sông Đà 7 sẽ chủ động cân đối được dòng tiền để thực hiện các dự án tiếp tục đầu tư để mang lại lợi ích kinh tế chung, lâu dài của Tổ hợp.

III. MỤC ĐÍCH:

- Xây dựng bộ máy công ty gọn nhẹ, hiệu quả.
- Tập trung phát huy các lĩnh vực thế mạnh của công ty để đầu tư và kinh doanh.
- Tái cơ cấu vốn cho công ty mẹ và góp phần cải thiện tình hình tài chính công ty mẹ.
- Định hình mô hình công ty phát triển bền vững.

IV. NGUYÊN TẮC

- Giữ được tăng trưởng ổn định trong SXKD và nâng cao đời sống người lao động;
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn;
- Tạo sự hỗ trợ giữa các đơn vị thành viên, các công ty liên kết của Tổ hợp Sông Đà 7 với nhau nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp;
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

V. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN CAO NGUYÊN SÔNG ĐÀ 7 THÀNH CÔNG TY TNHH MTV CAO NGUYÊN SÔNG ĐÀ 7:

I. Phương án chuyển đổi:

1. Thuận lợi khi chuyển đổi:

1.1. Công ty CP Cao nguyên Sông Đà 7

- Công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật được đào tạo bài bản có trình độ tay nghề, trình độ quản lý vận hành nhà máy Thủy điện. Bộ máy cán bộ, lãnh đạo, quản lý của Công ty đoàn kết, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Công trình đã hoàn thành thi công các hạng mục công trình chính, đưa vào vận hành phát điện ổn định. Sản lượng điện phát dự kiến sẽ vượt so với tính toán dự án ban đầu;

- Ngân hàng đang có xu hướng ủng hộ việc thay đổi kế hoạch theo hướng giãn thời gian trả nợ so với hợp đồng tín dụng ban đầu.

- Nguồn thu ổn định từ việc kinh doanh bán điện;

1.2. Công ty CP Sông Đà 7

- Thực hiện theo đúng đề án tái cơ cấu của Công ty để phù hợp với điều kiện, tình hình mới.

- Có nguồn doanh thu ổn định để hỗ trợ về dòng tiền, nhất là các thời điểm căng thẳng khó khăn về vốn do sự thanh toán chưa kịp thời của chủ đầu tư.

2. Khó khăn khi chuyển đổi:

2.1. Công ty CP Cao nguyên Sông Đà 7

Công ty còn gặp nhiều khó khăn do lãi suất vay vốn tăng cao trong giai đoạn đầu tư dự án.

2.2. Công ty CP Sông Đà 7

- Công ty phải bỏ thêm tiền để sở hữu cổ phần của các cổ đông tại Công ty CP Cao nguyên Sông Đà 7 trong tình hình tài chính còn nhiều khó khăn.

- Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty đều đã nộp tiền để sở hữu cổ phần từ giai đoạn chuẩn bị thành lập Công ty nên khi nhà máy hoạt động ổn định các cổ đông này sẽ xem xét kỹ khi chuyển nhượng cổ phần để đảm bảo quyền lợi của họ.

3. Hình thức chuyển đổi

Căn cứ vào tình hình thực tế, Công ty lựa chọn hình thức chuyển đổi loại hình hoạt động từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH một thành viên do Công ty CP Sông Đà 7 là chủ sở hữu.

4. Tên gọi Công ty

- Tên Công ty : Công ty TNHH MTV Cao nguyên Sông Đà 7
- Trụ sở chính : Thôn Lán Tranh, xã Đung Knó, huyện Lạc Dương, Tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại : 0632217716 - Fax: 0633521421

5. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện

Ngoài các nội dung, lĩnh vực kinh doanh nói trên, Công ty có thể mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh khác để đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng thời kỳ, đúng theo quy định của pháp luật và trong điều lệ

6. Vốn điều lệ:

Mức vốn điều lệ: **180.000.000.000** đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)

7. Mô hình quản lý:

Công ty TNHH MTV Cao nguyên Sông Đà 7 hoạt động theo mô hình Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc.

8. Phương án sử dụng lao động:

Chuyển toàn bộ số lao động đã ký kết hợp đồng lao động từ Công ty CP TĐ Cao nguyên Sông Đà 7 sang Công ty TNHH MTV Cao nguyên Sông Đà 7.

9. Việc chuyển quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần TĐ Cao nguyên Sông Đà 7 sang Công ty TNHH MTV Cao nguyên Sông Đà 7:

Công ty CP TĐ Cao nguyên Sông Đà 7 sẽ chấm dứt hoạt động kể từ ngày Công ty TNHH MTV Cao nguyên Sông Đà 7 được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp. Công ty TNHH MTV Cao nguyên Sông Đà 7 sẽ được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp cũng như chịu trách nhiệm và mọi nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ, lao động và các nghĩa vụ với Nhà nước, các nghĩa vụ tài sản khác từ Công ty CP TĐ Cao nguyên Sông Đà 7.

10. Thỏa thuận mua lại cổ phần của các Cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông sở hữu cổ phần, Công ty Cổ phần Sông Đà 7 sẽ thương thảo, thảo thuận với từng cổ đông để mua lại cổ phần sở hữu.

Thời gian thỏa thuận mua lại: Trong quý III/2015

VI. NGUỒN TIỀN ĐỂ MUA LẠI CỔ PHẦN

Căn cứ vào số lượng cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phần của Công ty CP TĐ Cao nguyên Sông Đà 7, với dự kiến giá trị chuyển nhượng là 10.000đ/cổ phần thì số tiền cần thiết là **32,972 tỷđ** (Trong đó gồm 5,324 tỷ đồng là Cổ phần của các thể nhân ủy quyền đầu tư cho Sông Đà 7)

Số tiền này công ty dự kiến có từ nguồn thoái vốn các khoản đầu tư tài chính và chuyển nhượng cần trục tháp MD 2200 cho Công ty CP Sông Đà 5.

VII. LỘ TRÌNH VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện đề án chuyển đổi: Trong Quý II/2015
2. Thực hiện đề án chuyển đổi: Trong Quý III/2015
3. Hoàn thành đăng ký kinh doanh và bắt đầu hoạt động theo mô hình mới:
Trong Quý IV/2015

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2014**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 7;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh năm 2014 của công ty;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 7 báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 kết quả giám sát công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014 như sau:

I. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát năm 2014

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2014, hoạt động của Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã lập: Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty. Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra các Báo cáo tài chính tương ứng với các kỳ kết thúc và đã có báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc để có biện pháp giải quyết trong quá trình tổ chức quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát đã được HĐQT và Ban giám đốc ghi nhận và có biện pháp triển khai kịp thời.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ công ty, tuân thủ các quy định trong Luật Doanh nghiệp, với chức trách nhiệm vụ được giao Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm qua Ban kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty) có liên quan đến hoạt động quản lý điều hành và SXKD của công ty.

2. Kết quả giám sát hoạt động của bộ máy điều hành và SXKD

2.1. Công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty

Trong năm 2014, công tác quản lý và điều hành Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Các phiên họp của HĐQT đều thực hiện đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ công ty. Các cuộc họp HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo tối thiểu mỗi quý 1 lần và nhiều phiên họp đột xuất để giải quyết việc cấp bách đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn, đều thể hiện đúng theo định hướng chiến lược phát triển, nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty.

- Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT được Ban giám đốc công ty tổ chức triển khai cụ thể đối với từng phòng ban trong Công ty, từng đơn vị, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ, do vậy mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

- HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát kế hoạch, tập trung chỉ đạo và chủ động việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014, mặc dù trong năm tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn còn nhiều khó khăn, song HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty đã cố gắng phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, hoạt động SXKD có lãi, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên với thu nhập 6,2 triệu đồng/người/tháng.

- Trong năm 2014, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào và không xảy ra thiếu sót hay tồn tại nào trong công tác quản lý điều hành và hoạt động SXKD của công ty.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2014 của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

2.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: (số liệu một số chỉ tiêu chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành (%)	So với TH năm 2013
Giá trị SXKD	Tỷ đ	516,11	555,58	108%	132%
Doanh thu	Tỷ đ	498,68	458,12	92%	95%
Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ đ	21,36	17,66	83%	96%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	11,01	7,66	70%	139%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	10,67	7,27	68%	136%
Tỷ suất LNTT/Doanh thu	%		1,6		145%
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%				
Thu nhập BQ/1 CBCNV	Tr. đ	6,5	6,2	95%	105%

2.3. Thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2014

- Công ty đã thực hiện Phương án trả thù lao và quyết toán việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014).

- Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán AAC để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty (thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014).

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2014

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AAC Sau khi xem xét, thẩm tra Ban kiểm soát có nhận xét như sau

- Năm 2014, Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD và yêu cầu quản lý của công ty. Lập báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của công ty trong năm.

- Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AAC. Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của công ty trong năm 2014.

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2013 đã được Ban giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập. Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ là thể hiện trung thực, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của công ty.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 (Báo cáo tài chính đã được kiểm toán):

ĐVT: Ngàn đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	Ng.đ	703.003.205	698.217.671
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Ng.đ	23.343.929	6.454.271
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	Ng.đ		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	Ng.đ	386.320.259	435.702.271
4	Hàng tồn kho	Ng.đ	273.817.092	228.447.151
5	Tài sản ngắn hạn khác	Ng.đ	19.521.924	27.613.976
II	Tài sản dài hạn	Ng.đ	482.918.533	509.167.071
1	Các khoản phải thu dài hạn	Ng.đ		
2	Tài sản cố định	Ng.đ	52.173.990	67.827.024
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Ng.đ	399.576.404	405.166.111
4	Tài sản dài hạn khác	Ng.đ	31.168.137	36.173.935
	Tổng cộng tài sản	Ng.đ	1.185.921.738	1.207.384.743
I	Nợ phải trả	Ng.đ	835.777.977	864.508.398
1	Nợ ngắn hạn	Ng.đ	810.346.348	835.236.769
2	Nợ dài hạn	Ng.đ	25.431.629	29.271.629
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	Ng.đ	350.143.761	342.876.345
1	Vốn chủ sở hữu	Ng.đ	350.143.761	342.876.345
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Ng.đ	90.000.000	90.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	Ng.đ	192.837.986	192.837.986
	- Quỹ đầu tư phát triển	Ng.đ	34.749.445	34.749.445
	- Quỹ dự phòng tài chính	Ng.đ	6.291.137	6.291.137
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ng.đ	26.265.191	18.997.775
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	Ng.đ		
	Tổng cộng nguồn vốn	Ng.đ	1.185.921.738	1.207.384.743

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát có một số nhận xét đánh giá như sau:

- Tổng tài sản của công ty (tương ứng với tổng nguồn vốn) tại ngày 31/12/2014 là 1.185 tỷ đồng, giảm 22 tỷ đồng so với cùng thời điểm năm 2013 do tài sản dài hạn giảm.

- Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2014 là 350,14 tỷ đồng, tăng 7,27 tỷ đồng so với đầu năm do lợi nhuận năm 2014 chưa phân phối. *A*

- Số phải ngắn hạn tại ngày 31/12/2014 là 386 tỷ đồng (giảm 49 tỷ đồng so với đầu năm), điều này thấy Công ty đã tích cực hơn trong công tác thu hồi vốn tuy nhiên hàng tồn kho tại ngày 31/12/2014 là 273,8 tỷ (tăng 45 tỷ so với đầu năm).

- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 2,38 lần (Thấp hơn so với đầu năm (đầu năm là 2,62 lần)), hệ số nợ trên vốn chủ tuy không cao nhưng với giá trị đầu tư vào các công ty con khá lớn chứng tỏ công ty vẫn có những tiềm ẩn rủi ro về tài chính tác động từ phía các công ty con.

- Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu bán hàng thuần năm 2014 chiếm 85,1% cao hơn so với năm 2013 (83,8%) như vậy công tác tổ chức thi công và quản lý chi phí trên công trường chưa chuyển biến tích cực, nên mặc dù mặt bằng lãi suất năm 2014 giảm nhiều so với năm 2013 chi phí tài chính giảm nhiều, năm 2014 chiếm 7,7% trên doanh thu bán hàng thuần so với 11,7% năm 2013 (trong đó riêng lãi vay giảm khá nhiều 32,6 tỷ/50,4 tỷ, tuy nhiên lợi nhuận tăng rất thấp).

- Tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu bán hàng thuần năm 2014 là 6,2% giảm khá nhiều so với năm 2013 (7,1%) cho thấy công tác tổ chức bộ máy quản lý đã có hiệu quả, có các biện pháp tích cực trong công tác tiết kiệm chi phí.

- Công tác đầu tư: Các dự án thủy điện Yatansen, thủy điện Nậm He đã phát điện thương mại Tháng 6/2014. Một số dự án thủy điện khác như thủy điện Nậm Sĩ Lương 3&4 đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý đồng thời tích cực tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng dự án đầu tư.

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại thời điểm 31/12/2014 là 90 tỷ đồng trong tổng số vốn chủ sở hữu 350 tỷ, vay và nợ dài hạn để đầu tư tài sản cố định là 25,43 tỷ; trong khi đó tài sản dài hạn là 482,91 tỷ đồng (riêng đầu tư tài chính dài hạn là 399,57 tỷ), theo cơ cấu vốn thì Công ty đã đầu tư vượt vốn điều lệ rất nhiều (vượt cả vốn chủ sở hữu), dẫn đến Công ty luôn gặp khó khăn trong việc cân đối vốn lưu động.

II. Nhận xét và kiến nghị

Trong năm 2014 Chính phủ đã có nhiều giải pháp về kinh tế, tài chính, tín dụng nhằm giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp, tuy nhiên nhiều Chủ đầu tư thiếu vốn, một số công trình, dự án chậm triển khai, ... kết quả hoạt động SXKD của Công ty đạt được trong năm 2014 mặc dù một số chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch, nhưng thực sự Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV công ty đã nỗ lực phấn đấu đảm bảo công việc cho CBCNV, sản xuất kinh doanh có lãi và thu nhập bình quân đạt trên 6,2 triệu đồng /người /tháng. Tuy vậy để khắc phục những hạn chế, tồn tại của năm 2014 và để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2015 giao cho cùng với một số giải pháp đã được HĐQT và Ban giám đốc đưa ra, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

- Đề nghị Ban giám đốc điều hành, và các đơn vị tập trung cao độ các nguồn lực vào đẩy mạnh thi công, công tác nghiệm thu thu vốn. Chỉ đạo kiểm tra rà soát lại toàn bộ các khối lượng dở dang, khoản công nợ phải thu (đặc biệt là các khoản nợ khó đòi) xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm để có biện pháp thu hồi vốn quyết liệt, hiệu quả hơn, nhằm giảm chi phí tài chính.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế quản lý, định mức hao phí để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hạ giá thành sản xuất. Giao kế hoạch chi tiết, cụ thể, giao khoán, đến chi nhánh xí nghiệp, đội trưởng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát quá trình triển khai thực hiện.

- Định biên bộ máy cán bộ gián tiếp, triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trong toàn công ty theo quy định của Chính phủ và của Tổng công ty Sông Đà.

- Thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư không thuộc ngành nghề kinh doanh chính, hoàn thành tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy tổ chức sản xuất, ổn

định tổ chức các xí nghiệp, các đội, tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động tại các xí nghiệp, các đội xây lắp đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Cải tiến công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ phát triển nguồn nhân lực của Công ty nhằm khắc phục tình trạng thiếu cán bộ có năng lực và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao tại các công trường.

- Triệt để thực hiện công tác phân tích hoạt động kinh tế và hạch toán kinh doanh để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, kiểm soát của Công ty, phát hiện những tồn tại, có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

III. Kế hoạch hoạt động năm 2015

- Xem xét phân tích công tác thực hiện kế hoạch, báo cáo tài chính, tình hình SXKD của Công ty và làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc cùng các cán bộ quản lý.

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có các kiến nghị, đề xuất yêu cầu của Ban kiểm soát.

- Tham gia sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, các quy định quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Giám đốc và theo từng nội dung, lĩnh vực của hoạt động SXKD.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính cho mỗi kỳ kế toán năm của công ty sau khi đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên nhất trí lựa chọn.

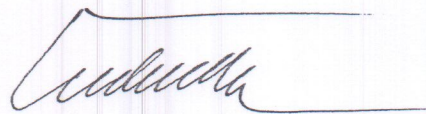
- Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông.

Ngay sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông
- HĐQT Công ty
- Lưu BKS, VP HĐQT.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Vũ Đức Quang